

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2024/HS-PT

Ngày: 05-9-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hồng

Ông Nguyễn Công Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Chu Thị Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 60/2024/TLPT-HS ngày 16 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo Phan Minh T, Trần Đình Đ; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2024/HS-ST ngày 06/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Phan Minh T (tên gọi khác: Bi sữa); sinh năm 1988 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT và cư trú: Số B đường H, Phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Buôn bán; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Phan Sỹ T1 và bà Phạm Thị Đ1 (đều đã chết); vợ Võ Thanh T2 và có 02 người con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/05/2023 đến ngày 19/6/2023 được tại ngoại. Có mặt.

2. Trần Đình Đ; sinh năm 1987 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn A, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Đình L và bà Lê Thị T3; vợ Hồng Thị Huyền T4 (đã ly hôn) và có 02 người con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019; tiền án: Không;

Tiền sự: Quyết định số 126/QĐ-XPHC ngày 23/6/2022 bị Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 6.500.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/05/2023 đến ngày 08/05/2023 được tại ngoại. Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Luật sư Nguyễn Văn B – Công ty L2 và cộng sự, Đoàn Luật sư tỉnh L. Có mặt.

Trong vụ án này còn có các bị cáo Nguyễn Duy B1, Nguyễn Bá M, Nguyễn Quốc T5, Nguyễn Bá B2, Đặng Phương N, Trần Văn H, Đào Quốc T6, Nguyễn Đức B3; các người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Thiên L1, Vương Thị Thúy N1 không kháng cáo, vụ án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 45 phút, ngày 02/5/2023, Cơ quan điều tra Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng bắt quả tang 09 đối tượng đang đánh bạc dưới hình thức chơi bài Poker được thua bằng tiền, tại số nhà D đường T, Phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, gồm: Phan Minh T, Đặng Phương N, Nguyễn Bá M, Nguyễn Quốc T5, Trần Văn H, Trần Đình Đ, Nguyễn Bá B2, Nguyễn Duy B1 và Đào Quốc T6. Tại hiện trường Cơ quan điều tra thu giữ: 05 lá bài: K cơ, J rô, Á rô, 10 chuồn và 8 rô đang đặt trên tấm thảm Poker; 12 phỉnh nhựa số 10; 04 phỉnh nhựa số 50; 05 phỉnh nhựa số 100; 04 phỉnh nhựa số 500; 02 bộ bài tây đang sử dụng. Thu tại vị trí các bị cáo ngồi đánh bạc nhiều phỉnh nhựa, cụ thể: Tại vị trí của Nguyễn Quốc T5, thu giữ 11 phỉnh số 10; 09 phỉnh số 20; 07 phỉnh số 50; 09 phỉnh số 100 và 06 phỉnh số 500. Tại vị trí Trần Văn H, thu giữ 32 phỉnh số 10; 6 phỉnh số 20; 11 phỉnh số 50; 08 phỉnh số 100; 25 phỉnh số 500. Tại vị trí Trần Đình Đ, thu giữ 09 phỉnh số 10; 02 phỉnh số 20; 03 phỉnh số 100. Tại vị trí Phan Minh T, thu giữ 10 phỉnh số 10; 10 phỉnh số 20; 10 phỉnh số 100. Tại vị trí Nguyễn Bá B2, thu giữ 24 phỉnh số 10; 17 phỉnh số 20; 05 phỉnh số 50; 06 phỉnh số 500. Tại vị trí Đào Quốc T6, thu giữ 01 phỉnh số 10; 06 phỉnh số 20; 01 phỉnh số 100. Tại vị trí Đặng Phương N, thu giữ 01 phỉnh số 10; 03 phỉnh số 20; 01 phỉnh số 50; 03 phỉnh số 100; 01 phỉnh số 500. Tại vị trí dưới ghế ngồi của Nguyễn Bá M, thu giữ 01 tô nhựa màu trắng, bên trong có 02 phỉnh số 20 và 04 phỉnh số 50. Tại vị trí dưới ghế ngồi của Phan Minh T, thu giữ 01 chiếc cặp màu trắng hình chữ nhật, bên trong có các loại phỉnh nhựa số: 50, 100, 500; 05 hột xí ngầu và 01 bộ bài tây. Thu xung quanh vị trí các bị cáo ngồi 01 chiếc cặp màu đen hình chữ nhật, bên trong đựng các phỉnh số: 20, 50, 100, 500, 1000 và 10 bộ bài tây chưa sử dụng.

Kiểm tra xung quanh hiện trường tạm giữ 04 xe ô tô và 04 xe mô tô các loại, gồm: 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda màu xanh, biển kiểm soát 49C-194.61; 01 xe ô tô nhãn hiệu BMW màu sơn trắng, biển kiểm soát 49A-347.57; 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford Raptor màu sơn đỏ, biển kiểm soát 86A-188.61; 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford màu sơn trắng, biển kiểm soát 51D-773.36; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 49H1-303.67; 01 xe mô tô, biển kiểm soát 49K1-225.33; 01 xe mô tô, biển kiểm soát 49K1-857.47; 01 xe mô tô, biển kiểm soát 49K1-848.11.

Kiểm tra trên người các đối tượng tạm giữ nhiều tài sản, cụ thể: Tạm giữ của Phan Minh T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, số IMEI: 356079097854539; 01 điện thoại di động nhãn hiệu S1 3, màu đen. Tạm giữ của Nguyễn Duy B1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max màu vàng, số IMEI: 353952101541865. Tạm giữ của Đào Quốc T6: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro màu vàng đồng, số IMEI: 350666977756034. Tạm giữ của Đặng Phương N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu đỏ, số IMEI: 353040117984046. Tạm giữ của Nguyễn Bá B2: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro màu đen, số IMEI: 356266765743601. Tạm giữ của Nguyễn Bá M: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Zfold 4, màu xanh, số IMEI: 351843261624033. Tạm giữ của Nguyễn Quốc T5: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Mini màu hồng, số IMEI: 358082904708910; và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đỏ, số IMEI: 357356096313965. Tạm giữ của Trần Văn H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu bạc, số IMEI: 350002265033573. Tạm giữ của Trần Đình Đ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max màu đen, số IMEI: 356200545063139.

Kiểm tra xe ô tô, biển kiểm soát 49A-347.57 do Phan Minh T sử dụng tạm giữ: 01 thẻ ATM của ngân hàng N3, số thẻ: 9704280043856861; 01 thẻ ATM của ngân hàng N3, số thẻ: 3565199900970667; 01 thẻ ATM của ngân hàng B4, số thẻ: 9704180093171718; 01 thẻ ATM của ngân hàng M1, số thẻ: 4089051025720144; 01 thẻ ATM của ngân hàng M1, số thẻ: 4726740011423973; 01 thẻ ATM của ngân hàng M1, số thẻ: 4089051083934769, đều mang tên Phan Minh T và số tiền 10.000.000 đồng. Kiểm tra xe ô tô, biển kiểm soát 86A-188.61 do Nguyễn Quốc T5 sử dụng tạm giữ số tiền 45.000.000 đồng. Kiểm tra xe ô tô, biển kiểm soát 51D-773.36 do Trần Văn H sử dụng tạm giữ 01 con dao rựa chiều dài 98cm, cán bằng gỗ tròn, lưỡi bằng kim loại; 01 con dao rựa chiều dài 99cm, cán bằng gỗ tròn, lưỡi bằng kim loại; 01 con dao rựa chiều dài 97cm, cán bằng gỗ tròn, lưỡi bằng kim loại; 01 con dao chiều dài 43cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại; 01 cây kiếm chiều dài 80cm.

Quá trình điều tra xác định như sau: Vào khoảng 16 giờ ngày 02/5/2023, Phan Minh T rủ Nguyễn Đức B3 và Nguyễn Bá B2 đến nhà của Đặng Phương N,

tại số D đường T, Phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng để đánh bạc dưới hình thức chơi Poker thì B2 và Đức B3 đồng ý. Sau đó, T gọi điện nhờ Nguyễn Duy B1 đi đến nhà của Hoàng Nhật H1, tại số E đường T, phường L, thành phố B (là bạn của T) mượn 01 chiếc cặp chứa phỉnh và bài tây mang đến cho T. Sau khi Duy B1 mang cặp đến đưa cho T thì cả 05 đối tượng gồm: Thìn, N, B2, Đức B3 và Duy B1 đi vào phòng ăn ngồi trên bàn chuẩn bị chơi P.

Trước khi chơi thì N, B2 và Đức B3, mỗi người cùng chuyển số tiền 10.000.000 đồng vào tài khoản của T để đổi lấy phỉnh; được T đưa lại các phỉnh theo mệnh giá: Phỉnh in hình số 10 trị giá 1.000.000 đồng; phỉnh in hình số 20 trị giá 2.000.000 đồng; phỉnh in hình số 50 trị giá 50.000 đồng; phỉnh in hình số 100 trị giá 100.000 đồng; phỉnh in hình số 500 trị giá 500.000 đồng. Bản thân T cũng tự lấy trong chiếc cặp của mình các phỉnh tương ứng với số tiền 10.000.000 đồng để chơi. Thìn nhờ Duy B1 chia bài cho cả nhóm chơi, nếu ai thắng ván bài nào thì sẽ cho Duy B1 01 phỉnh, tương đương số tiền 50.000 đồng trở lên.

Về cách thức chơi Poker như sau: Lúc đầu Duy B1 lấy 01 bộ bài tây 52 lá chia cho mỗi người 01 lá úp xuống mặt bàn, người chơi tự lật xem ai có lá bài lớn nhất thì sẽ được chọn là người được tổ sau cùng (được đặt cục D1 trước mặt). Sau đó Duy B1 xào lại bài và chia cho mỗi người hai lá (gọi là bài tẩy) và đặt cục D1 trước mặt người có lá bài lớn nhất, tiếp đó người chơi tự xem bài của mình và dùng phỉnh để tổ với nhau. Tại vòng thứ nhất nếu ai tham gia tổ thì đẩy phỉnh của mình ra trước mặt, ai không tổ thì úp bài bỏ giữa bàn. Người tổ đầu tiên bắt buộc phải bỏ ra 01 phỉnh, thấp nhất là số 50 - Tương đương 50.000 đồng để làm tiền đường; những người chơi tiếp theo có quyền tổ hoặc không tổ tùy vào bài của mình đang cầm và bài lật dưới thăm. Số tiền tổ của người sau phải bằng hoặc lớn hơn số tiền tổ của người trước. Trường hợp có ít nhất một người tổ và một người theo thì Duy B1 sẽ chia tiếp 03 lá bài để 02 người tham gia tổ phân định thắng thua. Nếu vẫn có người tiếp tục tổ thì Duy B1 sẽ chia thêm một lá bài thứ tư và ngửa ra trên thăm để những người tham gia tiếp tục tổ; cho đến khi Duy B1 chia lá bài thứ năm ngửa ra trên thăm thì những người tổ sẽ lật lá bài của mình để phân định thắng thua, kết thúc ván bài.

Về cách tính thắng thua: Thùng phá sảnh là bài lớn nhất (gồm 05 lá bài đồng chất liền nhau), tiếp đến là Tứ quý (gồm 04 lá bài giống nhau), tiếp đến là Cù lũ (gồm 03 lá bài giống nhau và một đôi); tiếp đến là T7 (gồm 05 lá bài đồng chất nhưng không liền nhau); tiếp đến là S (gồm 05 lá liền nhau nhưng khác chất); tiếp đến là Sám cô (gồm 03 lá bài giống nhau); tiếp đến Thủ (gồm 02 đôi); tiếp đến Đôi (có 01 đôi) và cuối cùng là Mậu thầu (bài không có liên kết như các loại trên).

Các đối tượng: Thìn, N, B2 và Đức B3 chơi bài đến khoảng 18 giờ thì Nguyễn Bá M đến, M ngồi vào chia bài thay cho Duy B1. Chơi được một lúc thì

có Trần Đình Đ và Trần Văn H đến. Lúc này H chuyển khoản cho T số tiền 6.000.000 đồng, Đ chuyển khoản cho T số tiền 10.000.000 đồng để đổi lấy phỉnh chơi P cùng với T, N, B2 và Đức B3. Quá trình chơi thì N bị thua, do hết tiền nên N đã nhờ B2 đổi phỉnh của T (tương đương với số tiền 30.000.000 đồng) để chơi. Bản thân B2 cũng đổi phỉnh của T (tương đương số tiền 35.000.000 đồng), nhưng do B2 chưa trả cho T cả hai khoản trên nên B2 vẫn còn nợ T số tiền 65.000.000 đồng.

Quá trình chơi thì H và Đ mỗi người đổi thêm 10.000.000 đồng cho T để lấy phỉnh. Sau đó có Nguyễn Quốc T5 đến, T5 cũng đổi 10.000.000 đồng cho T để lấy phỉnh. Nguyễn Đức B3 cũng đổi thêm 20.000.000 đồng cho T để lấy phỉnh. Bản thân T cũng lấy ra số phỉnh tương đương số tiền 50.000.000 đồng để chơi với cả nhóm. Đến khoảng 19 giờ thì Nguyễn Đức B3 nghỉ chơi, trước khi ra về Đức Bảo đổi lại phỉnh cho T, được T chuyển số tiền 53.000.000 đồng vào tài khoản của Đức B3. Sau đó T, H, Đ, N, B2, T5 tiếp tục chơi, khoảng 21 giờ 30 thì có Đào Quốc T6 đến. T6 chuyển số tiền 15.000.000 đồng cho T để đổi lấy phỉnh tham gia chơi cùng với nhóm. Lúc này T bị thua nên bỏ thêm số phỉnh tương đương với 50.000.000 đồng để chơi. Thái chơi được một lúc thì bị thua hết số phỉnh đã đổi nên nhờ B2 đứng ra đổi phỉnh (thiếu nợ) của T với số tiền 20.000.000 đồng. Bản thân B2 cũng bị thua nên đổi thêm phỉnh (thiếu nợ) của T số tiền 15.000.000 đồng. Như vậy, ở lần đổi phỉnh này thì B2 còn nợ thêm Thịn số tiền 35.000.000 đồng. Cả nhóm đánh bạc đến 23 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Cơ quan điều tra bắt quả tang.

Tại hiện trường, Cơ quan điều tra thu giữ được nhiều phỉnh, qui đổi thành tiền trị giá là 236.500.000 đồng. Kết quả sao kê từ ngân hàng xác định, các đối tượng đã chuyển tiền vào tài khoản của T để đổi lấy phỉnh đánh bạc với số tiền như sau: B2 chuyển khoản số tiền 40.000.000 đồng; N chuyển khoản số tiền 10.000.000 đồng; Đức Bảo chuyển khoản số tiền 30.000.000 đồng; Đ chuyển khoản số tiền 20.000.000 đồng; H chuyển khoản số tiền 16.000.000 đồng; Trung chuyển khoản số tiền 10.000.000 đồng và T6 chuyển khoản số tiền 15.000.000 đồng, tổng cộng là 141.000.000 đồng. Ngoài ra, B2 còn đổi phỉnh của T nhưng chưa trả số tiền 65.000.000 đồng cho T. Bản thân T cũng tự bỏ ra số phỉnh để đánh bạc tương đương số tiền 60.000.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền mà các đối tượng đã đổi ra phỉnh để đánh bạc là 266.000.000 đồng. Trong đó các đối tượng: Thịn, Duy B1, M, Nam, B2, T5, H, Đ phải chịu trách nhiệm tổng số tiền đánh bạc là 266.000.000 đồng. Đào Quốc T6 tham đánh bạc sau khi Nguyễn Đức B3 nghỉ chơi và thắng số tiền 53.000.000 đồng, do đó T6 không phải chịu trách nhiệm về số tiền đánh bạc của Đức B3, nên số tiền đánh bạc mà T6 phải chịu trách nhiệm là 213.000.000 đồng. Đối với Nguyễn Đức B3, tại thời điểm Đức B3 tham gia đánh bạc cùng với H, Đ, N, B2,

T, T5 thì Đức B3 bỏ ra số tiền 30.000.000 đồng và thắng được 23.000.000 đồng; H bỏ ra số tiền 16.000.000 đồng, Đ bỏ ra số tiền 20.000.000 đồng, N bỏ ra số tiền 40.000.000 đồng, B2 bỏ ra số tiền 40.000.000 đồng, T5 bỏ ra số tiền 10.000.000 đồng, để đổi phỉnh. Bản thân T cũng bỏ ra số phỉnh tương đương số tiền 10.000.000 đồng. Vì vậy, số tiền đánh bạc mà Đức B3 phải chịu trách nhiệm là 166.000.000 đồng.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ sau đó trả lại: 01 xe ô tô hiệu BMW, biển kiểm soát 49A-34757 cho chị Võ Thanh T2, 01 xe ô tô hiệu Ford, biển kiểm soát 51D-77336 cho chị Nguyễn Thị D, 01 xe ô tô hiệu Mazda BT50, biển số 49C-194.61 cho Trần Đình Đ, 01 xe ô tô hiệu Ford, biển kiểm soát 86A-18861 cho ông Nguyễn Văn H2, 01 xe mô tô hiệu Honda SH, biển kiểm soát 49K1-857.47 cho Đào Quốc T6, 01 xe mô tô hiệu Honda SH, biển kiểm soát 49K1-84811 và 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 49K1-225.33 cho chị Nguyễn Thị Thiên L1, 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 49H1-30367 cho Nguyễn Duy B1.

Hiện đang tạm giữ: 02 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng; 01 túi niêm phong có tên Phan Minh T, Trần Đình Đ, bên trong có 12 phỉnh số 10, 04 phỉnh số 50, 05 phỉnh số 100, 04 phỉnh số 500; 01 túi niêm phong có tên Nguyễn Quốc T5, bên trong có 11 phỉnh số 10, 09 phỉnh số 20, 07 phỉnh số 50, 09 phỉnh số 100, 06 phỉnh số 500; 01 túi niêm phong có tên Trần Văn H, bên trong có 32 phỉnh số 10, 06 phỉnh số 20, 11 phỉnh số 50, 08 phỉnh số 100, 25 phỉnh số 500; 01 túi niêm phong có tên Trần Đình Đ, bên trong có 09 phỉnh số 10, 02 phỉnh số 20, 03 phỉnh số 100; 01 túi niêm phong có tên Phan Minh T, bên trong có 10 phỉnh số 10, 10 phỉnh số 20, 10 phỉnh số 100; 01 túi niêm phong có tên Nguyễn Bá B2, bên trong có 24 phỉnh số 10, 17 phỉnh số 20, 05 phỉnh số 50, 06 phỉnh số 500; 01 túi niêm phong có tên Đào Quốc T6, bên trong có 01 phỉnh số 10, 06 phỉnh số 20, 01 phỉnh số 100; 01 túi niêm phong có tên Đặng Phương N, bên trong có 01 phỉnh số 10, 03 phỉnh số 20, 01 phỉnh số 50, 03 phỉnh số 100, 01 phỉnh số 500; 01 túi niêm phong có tên Nguyễn Bá M, bên trong có 02 phỉnh số 20, 04 phỉnh số 50 và 01 thẻ nhựa hình tròn có dòng chữ “DEALER”; 01 tô nhựa; 01 cặp hình chữ nhật màu bạc, bên trong chứa 01 bộ bài tây loại 52 lá, 08 phỉnh nhựa 500, 10 phỉnh nhựa 100, 05 phỉnh nhựa 20, 35 phỉnh nhựa 50, 05 hột xí ngầu; 01 cặp hình chữ nhật màu đen, bên trong chứa 10 phỉnh 20, 110 phỉnh 50, 150 phỉnh 100, 100 phỉnh 500, 99 phỉnh 1000; 10 bộ bài tây loại 52 lá chưa qua sử dụng; 01 tấm mút có các ô màu đỏ đen kích thước 1,78m x 01m; 01 con dao rựa có tổng chiều dài 98 cm, cán bằng gỗ tròn, lưỡi bằng kim loại; 01 con dao rựa có tổng chiều dài 99 cm, cán bằng gỗ tròn, lưỡi bằng kim loại; 01 con dao rựa có tổng chiều dài 97 cm, cán bằng gỗ tròn, lưỡi bằng kim loại là dụng cụ lao động sản xuất; 01 con dao có tổng chiều dài 43 cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại; 01 cây kiếm có tổng chiều dài

80 cm, bằng kim loại của Trần Văn H3; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu đen, số IMEI: 356079097854339, bị nứt màn hình của Phan Minh T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đỏ, số IMEI: 357356096313965, của Nguyễn Quốc T5; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu bạc, số IMEI: 350002265033573, của Trần Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu 14 Pro max, màu đen, số IMEI: 356200545063139, bị nứt màn hình của Trần Đình Đ (dùng để chuyển tiền đến số tài khoản của Phan Minh T); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu vàng, số IMEI: 352192201314696, của Nguyễn Thị Thiên L1 dùng để chuyển tiền vào tài khoản của Phan Minh T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu trắng, số IMEI: 357177501943968, của Vương Thị Ánh N2 dùng để chuyển tiền vào tài khoản của Phan Minh T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu S1 Flip 3 màu đen, số IMEI: 355001769716274 của Phan Minh T có App tài khoản ngân hàng M2, dùng để nhận tiền từ các đối tượng chuyển đến để đổi lấy phỉnh đánh bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max màu vàng, số IMEI: 353952101541865, của Nguyễn Duy B1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro màu gold, số IMEI: 350666977756034, của Đào Quốc T6 dùng để chuyển tiền đến số tài khoản của Phan Minh T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu đỏ, số IMEI: 353040117984046, của Đặng Phương N dùng để chuyển tiền đến số tài khoản của Phan Minh T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max màu đen, số IMEI: 356266765743601, của Nguyễn Bá B2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu S1 Z Fold 4, màu xanh, số IMEI: 351843261624033, của Nguyễn Bá M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Mini màu hồng, số IMEI: 358082904708910, của Nguyễn Quốc T5; 02 thẻ ATM của ngân hàng N3; 01 thẻ ATM của ngân hàng B4; 03 thẻ ATM của ngân hàng M1, tất cả đều mang tên Phan Minh T; Số tiền 219.000.000 đồng, trong đó có: 111.000.000 đồng do các đối tượng: Nguyễn Bá B2, Trần Đình Đ, Trần Văn H, Nguyễn Quốc T5, Đào Quốc T6 và Đặng Phương N đổi phỉnh chuyển vào tài khoản số 686866656789 của Phan Minh T; 53.000.000 đồng do Nguyễn Đức B3 tự nguyện giao nộp và 55.000.000 đồng thu trên xe ô tô của Phan Minh T và Nguyễn Quốc T5.

Cáo trạng số 32/CT-VKSBL ngày 25 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Phan Minh T về các tội “Đánh bạc” và tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 và điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Duy B1, Nguyễn Bá M về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Quốc T5, Nguyễn Bá B2, Trần Đình Đ, Đặng Phương N, Trần Văn H, Đào Quốc T6, Nguyễn Đức B3 về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2024/HSST ngày 06/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Tuyên bố bị cáo Phan Minh T phạm tội “Đánh bạc” và tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Nguyễn Duy B1, Nguyễn Bá M phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Nguyễn Bá B2, Nguyễn Quốc T5, Trần Đình Đ, Đặng Phương N, Trần Văn H, Đào Quốc T6, Nguyễn Đức B3 phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 55, 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Minh T 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”; 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 02/5/2023 đến ngày 19/6/2023.

Phạt bổ sung bị cáo T số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”; 30.000.000 (ba mươi triệu đồng) về tội “Tổ chức đánh bạc”, tổng cộng là 50.000.000 (năm mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 56; 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá M 15 (mười lăm) tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 06 (sáu) tháng tù của Bản án số 72/2023/HSST ngày 26/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, buộc bị cáo M phải chấp hành hình phạt chung là 21 (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2023.

Phạt bổ sung bị cáo M số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 35, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy B1 số tiền 60.000.000 (sáu mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 56, 58 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá B2 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo của Bản án số 53/2023/HSST ngày 28/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, buộc bị cáo B2 phải chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án, được

trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 02/5/2023 đến ngày 08/5/2023) và thời gian tạm giam (từ ngày 18/7/2022 đến ngày 21/9/2022, theo Bản án số 53/2023/HSST ngày 28/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận).

Phạt bổ sung bị cáo B2 số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 56, 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T5 36 (ba mươi sáu) tháng tù; tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 15 (mười lăm) tháng tù của Bản án số 81/2023/HS-PT ngày 23/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, buộc bị cáo T5 phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2023, được trừ thời gian tạm giam (từ ngày 05/9/2022 đến ngày 25/11/2022), theo Bản án số 81/2023/HS-PT ngày 23/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận).

Phạt bổ sung bị cáo T5 số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Đình Đ 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 02/5/2023 đến ngày 08/5/2023).

Phạt bổ sung bị cáo Đ số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt các bị cáo Đặng Phương N, Trần Văn H, Đào Quốc T6 và Nguyễn Đức B3, mỗi bị cáo 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung mỗi bị cáo số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án còn xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo.

- Ngày 11/3/2024 bị cáo Phan Minh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, xuất trình đơn xin xác nhận là lao động chính duy nhất trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương

- Ngày 18/3/2024 bị cáo Trần Đình Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xuất trình giấy chứng nhận bệnh binh của bố là ông Trần Đình L, giấy xác nhận là lao động duy nhất trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không thắc mắc, khiếu nại bản án sơ thẩm và giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo.

Người bào chữa cho các bị cáo không tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị căn cứ b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, giảm cho mỗi bị cáo 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra và xét xử sơ thẩm cùng lời khai các bị cáo kháng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, lời khai tại phiên tòa phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 02/5/2023, Phan Minh T đã có hành vi rủ rê Nguyễn Đức B3, Nguyễn Bá B2 đi đến nhà của Đặng Phương N, tại số D đường T, Phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng để đánh bạc. Sau đó T gọi điện nhờ Nguyễn Duy B1 đến nhà của Hoàng Nhật H1 (bạn của T) mượn 01 chiếc cặp chứa phỉnh, bài tây mang đến cho T. Tại nhà của Đặng Phương N, T đã đứng ra tổ chức cho các bị cáo đánh bạc dưới hình thức chơi Poker, quy đổi tiền Việt Nam ra phỉnh, nhờ các bị cáo Nguyễn Duy B1, Nguyễn Bá M chia bài để các bị cáo tổ với nhau. Lúc đầu chỉ có 04 bị cáo gồm: Nguyễn Bá B2, Nguyễn Đức B3, Đặng Phương N và Phan Minh T chơi; sau đó có thêm các bị cáo: Nguyễn Quốc T5, Trần Đình Đ, Trần Văn H và Đào Quốc T6 đến đánh bạc với tổng số tiền là 266.000.000 đồng. Đến 23 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Cơ quan điều tra bắt quả tang.

Đối chiếu lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai, bản tự khai, có đủ căn cứ kết luận cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Phan Minh T phạm tội “Đánh bạc” và tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321; điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Đình Đ phạm t “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo của các bị cáo Phan Minh T, Trần Đình Đ: Đơn kháng cáo của các bị cáo gửi trong hạn luật định và đúng quy định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn xã hội và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Vì vậy, cần có mức án nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo Phan Minh T xuất trình đơn xin xác nhận là lao động chính duy nhất trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo

Trần Đình Đ xuất trình giấy chứng nhận bệnh binh của bố là ông Trần Đình L, giấy xác nhận là lao động duy nhất trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương, giấy xác nhận của Công an phường L, thành phố B về việc bị cáo cung cấp tin báo hoạt động mua bán ma túy tại phường L, thành phố B. Các bị cáo đều đã nộp tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm. Vì vậy, áp dụng thêm cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt để đảm bảo tính răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm đang có chiều hướng gia tăng tại địa phương.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan Minh T, Trần Đình Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Phan Minh T phạm tội “Đánh bạc” và tội “Tổ chức đánh bạc”; bị cáo Trần Đình Đ phạm t “Đánh bạc”.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 55, 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Minh T 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”; 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 02/5/2023 đến ngày 19/6/2023 vào thời gian chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo T số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”; 30.000.000 (ba mươi triệu đồng) về tội “Tổ chức đánh bạc”, tổng cộng là 50.000.000 (năm mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước (bị cáo đã chấp hành xong theo Biên lai thu tiền số 0002153 ngày 25/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc).

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Đình Đ 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/5/2023 đến ngày 08/5/2023 vào thời gian chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Đ số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước (bị cáo đã chấp hành xong theo Biên lai thu tiền số 0002039 ngày 18/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc).

2. Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Buộc các bị cáo Phan Minh T8, Trần Đình Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV06-CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND Tp Bảo Lộc (04);
- VKSND Tp Bảo Lộc (01);
- Cơ quan CSĐT CA Tp Bảo Lộc (01);
- Cơ quan THAHS CA Tp Bảo Lộc (01);
- Bị cáo (02);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Văn phòng (01);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Duy Hoài